

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3827 /LĐTBXH-LĐTL
V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư
hướng dẫn thực hiện quản lý lao động,
tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với
Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2016

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương (kèm theo)¹.

Đề nghị quý Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/10/2016 (đồng thời gửi qua số fax: 043.9386139) để kịp hoàn chỉnh, ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Vụ LĐTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Minh Huân
Phạm Minh Huân

¹ Trong dự thảo có dẫn chiếu nội dung của dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, số 52/2016/NĐ-CP. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ với chị Nguyễn Thị Khương: 0904896980

Số: /TT-BLĐTBXH
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó chủ tịch Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát trong Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó chủ tịch Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Cơ quan, tổ chức và các nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

Mục 2

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

1. Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương cho người lao động theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật lao động, Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách xếp lương (cộng phụ cấp lương nếu có) theo thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do Quỹ xây dựng tương đương với chức danh Trưởng phòng của Quỹ.

Điều 4. Quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, tạm ứng quỹ tiền lương, phân phối tiền lương, tiền thưởng

1. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách được hưởng tiền lương từ quỹ tiền lương của người lao động; Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng thù lao theo thời gian làm việc, tối đa không quá 20% tiền lương của chức danh Trưởng phòng của Quỹ.

2. Quỹ thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng quỹ tiền lương, xác định quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động (kể cả Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách) theo quy định tại Mục 2; Điều 9, 10, 13 Mục 3; Mục 4 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH ngày... tháng ... năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH).

3. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo Khoản 2 Điều này, chỉ tiêu “lợi nhuận” được thay bằng chỉ tiêu “chênh lệch tổng

thu trừ tổng chi phí sau khi thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, trừ các khoản tiền phạt do vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Quỹ, khoản bồi thường của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật” (sau đây gọi tắt là chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ).

Chỉ tiêu chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ được xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 5. Loại trừ các yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương của người lao động

1. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ của Quỹ để loại trừ khi xác định tiền lương của người lao động được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

2. Ngoài các yếu tố khách quan quy định tại Khoản 1 Điều này, Quỹ loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ, gồm:

a) Quỹ thực hiện nhiệm vụ phát sinh mới hoặc nhiệm vụ làm tăng chi phí mà không có doanh thu do chủ sở hữu giao.

b) Nhà nước khoan nợ, giãn nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

3. Quỹ tính toán, lượng hóa và loại trừ ảnh hưởng của yếu tố khách quan đến năng suất lao động và chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ làm cơ sở để xác định quỹ tiền lương và mức tiền lương bình quân của người lao động, trong đó giảm trừ phần năng suất lao động, chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ do yếu tố khách quan làm tăng năng suất lao động, chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ và cộng thêm phần năng suất lao động, chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ do yếu tố khách quan làm giảm năng suất lao động, chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ.

Mục 3

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Xếp lương đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban kiểm soát

1. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được xếp lương theo chức danh đảm nhận và hạng của Quỹ được xếp theo quy định tại Mục 2 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH ngày.... tháng ... năm 2016 của Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH).

2. Trưởng Ban kiểm soát của Quỹ xếp lương chức vụ, theo chức danh Phó giám đốc của Quỹ. Việc chuyển xếp lương đối với Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

3. Quỹ căn cứ vào tiêu chuẩn xếp hạng quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này để định hạng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Điều 7. Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát

1. Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát được tính trong quỹ tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ, trong đó mức lương cơ bản của Trưởng ban kiểm soát được tính theo mức lương cơ bản của chức danh Phó giám đốc quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, sau khi trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật, Quỹ chuyển cho chủ sở hữu để tạm ứng, đánh giá, chi trả cho Trưởng Ban kiểm soát theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và trả lương, thù lao, tiền thưởng

1. Việc xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, tạm ứng tiền lương, thù lao; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng; trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó chủ tịch Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Mục 1; Điều 9, Khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 10, Điều 12, Điều 14 Mục 3; Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Mục 4 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

2. Khi xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, quỹ tiền lương, thù lao thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, chỉ tiêu “lợi nhuận” được thay bằng chỉ tiêu “chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ” theo hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư này.

3. Đối với trường hợp Quỹ bảo đảm đủ các điều kiện: bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; nộp ngân sách theo quy định; năng suất lao động bình quân không giảm và chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ cao hơn

thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát được xác định như sau:

$$TL_{bqkh} = TL_{cb} + H_{ln} \times TL_{cb}$$

Trong đó:

- TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát.

- TL_{cb} : Mức lương cơ bản của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát tính theo Khoản 1 Điều 10 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

- H_{ln} : Hệ số lương tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với mức chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ như sau: mức chênh lệch dưới 15 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,1; mức chênh lệch từ 15 tỷ đến dưới 30 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,2; mức chênh lệch từ 30 tỷ đến dưới 50 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,3; mức chênh lệch từ 50 tỷ đến dưới 70 tỷ thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,4; mức chênh lệch từ 70 tỷ trở lên thì H_{ln} được tính tối đa bằng 0,5.

Điều 9. Loại trừ yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương, thù lao

1. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ của Quỹ để loại trừ khi xác định tiền lương, thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản lý, Phó chủ tịch Hội đồng quản lý, thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát được quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

2. Ngoài các yếu tố khách quan quy định tại Khoản 1 Điều này, Quỹ loại trừ yếu tố khách quan do quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

Mục 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ như quy định đối với Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty tại Điều 18 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH và Điều 20 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH. Khi gửi các báo cáo tiền lương, tiền thưởng cho chủ sở hữu thì đồng thời gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi chung.

b) Xác định tiền lương, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát theo quy định tại Thông tư này và trích nộp cho chủ sở hữu để chi trả gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Trưởng ban Kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát, thẩm định, kiến nghị các nội dung quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng theo quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương do Chính phủ ban hành.

4. Chủ sở hữu Quỹ có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 20 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH và Điều 22 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH;

b) Tiếp nhận tiền lương, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trả lương, tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát theo quy định tại Thông tư này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2016. Các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày ... tháng ... năm 2016.

2. Quỹ thực hiện mức chi tiền ăn giữa ca cho người lao động, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH và Khoản 4 Điều 25 Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND Tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW các đoàn thể và các Hội;
- Sở Tài chính tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đăng Công báo;
- Website của Chính phủ;
- Website của Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Vụ LĐTL, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Huân

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2016/TT-BLĐTBXH ngày .../.../2016
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị	Điểm
I	Độ phức tạp quản lý			55
1	Vốn			15
a	Vốn chủ sở hữu	(tỷ đồng)	≥ 700	5
			$300 - < 700$	2 - 4
			< 300	1
b	Vốn huy động và các nguồn khác	(tỷ đồng)	≥ 200	10
			$50 - < 200$	4 - 9
			< 50	3
2	Doanh thu và thu nhập khác	(tỷ đồng)	≥ 70	10
			$30 - < 70$	4 - 9
			< 30	3
3	Dư nợ cho vay	(tỷ đồng)	≥ 700	20
			$300 - < 700$	6 - 19
			< 300	5
4	Lao động	(người)	≥ 35	10
			$20 - < 35$	4 - 9
			< 20	3
II	Hiệu quả sản xuất, kinh doanh			45
1	Chênh lệch tổng thu trừ tổng chi phí sau khi hoàn thành nghĩa vụ	(tỷ đồng)	≥ 20	20
			$10 - < 20$	6 - 19
			< 10	5
2	Nộp ngân sách nhà nước	(tỷ đồng)	≥ 2	10
			$1 - < 2$	4 - 9
			< 1	3
3	Tỷ lệ nợ xấu	%	< 3	15
			$3 - < 5$	5 - 14
			≥ 5	4

Khung điểm xếp hạng

Hạng quỹ	I	II	III
Khung điểm	≥ 90	$65 - < 90$	< 65

DANH SÁCH GỬI LẤY Ý KIẾN

1. Bộ Tài chính
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3. Vụ Pháp chế
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
12. Ủy ban nhân dân tỉnh KonTum
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang
14. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
17. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
18. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
19. Ủy ban nhân dân tp Hà Nội
20. Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội
21. Quỹ Đầu tư Phát triển Khánh Hòa
22. Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội
23. Quỹ đầu tư Phát triển Tuyên Quang
24. Quỹ đầu tư Phát triển Bình Dương
25. Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Nai
26. Quỹ Đầu tư Phát triển Đà Nẵng